

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Mỏ; Chuyên ngành: Khai thác mỏ

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ TIẾN DŨNG

2. Ngày tháng năm sinh: 11/10/1985; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Phường Trưng Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn hộ 2612A, Tòa N04, Chung cư Ecohome 3, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Lê Tiến Dũng, Bộ môn Khai thác hầm lò, Khoa Mỏ, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Số 18, Phố Viên, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại di động: 0986957677; E-mail: t.d.le@humg.edu.vn.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 1/2009 đến tháng 12/2009: Giảng viên tập sự tại Bộ môn Khai thác hầm lò, Khoa Mỏ, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Từ tháng 1/2010 đến tháng 8/2013: Giảng viên tại Bộ môn Khai thác hầm lò, Khoa Mỏ, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Từ tháng 2/2011 đến tháng 8/2013: Trưởng phòng thí nghiệm Khai thác hầm lò thuộc Bộ môn Khai thác hầm lò, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ tháng 9/2013 đến tháng 2/2018: Nghiên cứu sinh Tiến sĩ tại Trường Đại học New South Wales (The University of New South Wales, nay là UNSW Sydney), Australia.

Từ tháng 3/2018 đến nay: Giảng viên tại Bộ môn Khai thác hầm lò, Khoa Mỏ, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Chức vụ hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng thí nghiệm Khai thác hầm lò thuộc Bộ môn Khai thác hầm lò, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Địa chỉ cơ quan: Số 18, Phố Viên, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 02438389633.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng, năm: Chưa nghỉ hưu.

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Chưa nghỉ hưu.

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không có.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 07 tháng 7 năm 2008; số văn bằng: A0170793; ngành: Khai thác mỏ; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 30 tháng 9 năm 2010; số văn bằng: A004910; ngành: Khai thác mỏ; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 21 tháng 02 năm 2018; ngành: Kỹ thuật mỏ (Mining Engineering); Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học New South Wales (The University of New South Wales, nay là UNSW Sydney), Australia.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa được bổ nhiệm.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Khoa học Trái đất - Mỏ.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Hoàn thiện công nghệ nâng cao hiệu quả khai thác mỏ than hầm lò;

- Hướng nghiên cứu 2: Đảm bảo an toàn môi trường làm việc trong mỏ than hầm lò.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **04** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **02** đề tài cấp cơ sở Trường Đại học Mỏ

- Địa chất và **01** đề tài Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED);

- Đã công bố **41** bài báo khoa học, trong đó **14** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (thuộc danh mục SCIE, Scopus);

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Số lượng sách đã xuất bản: **03**, trong đó **03** thuộc nhà xuất bản có uy tín.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất cho thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác năm học 2010 - 2011 (Quyết định số 12/MĐC/TĐKT ngày 06/01/2012).

- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất cho Đồng chí Lê Tiến Dũng Bí thư Chi đoàn cán bộ Khoa Mở đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác Đoàn và phong trào Thanh niên tình nguyện năm học 2011 - 2012 (Quyết định số 557 ngày 25/5/2012).

- Giấy khen của Đảng bộ Trường Đại học Mở - Địa chất cho đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019 (Quyết định số 170-QĐ/ĐU ngày 18/12/2019).

- Giấy khen của Đảng bộ Trường Đại học Mở - Địa chất cho đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2021 (Quyết định số 241-QĐ/ĐU ngày 15/12/2021).

- Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2018 - 2019 của Trường Đại học Mở - Địa chất (Quyết định số 1099/QĐ-MĐC ngày 22/8/2019).

- Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2019 - 2020 của Trường Đại học Mở - Địa chất (Quyết định số 1079/QĐ-MĐC ngày 30/10/2020).

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm học 2019 - 2020 và 2020 - 2021 (Quyết định số 913/QĐ-BGDĐT ngày 01/04/2022).

- 02 sáng kiến có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ năm 2022 của cá nhân đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo (Quyết định số 2803/QĐ-BGDĐT ngày 29/9/2022).

- Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2021 - 2022 của Trường Đại học Mở - Địa chất (Quyết định số 1669/QĐ-MĐC ngày 14/12/2022).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Có phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tuân thủ quy định của pháp luật và Nhà trường.

- Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng, đối xử công bằng người học, nêu gương cho người học.

- Được đào tạo đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ giảng dạy đại học và sau đại học; trung thực, khách quan, có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp trong đào tạo, nghiên cứu khoa học.

- Không ngừng học tập, cập nhật để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, và đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Có đủ sức khỏe đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 09 năm (không tính thời gian tập sự và nghiên cứu sinh tiến sĩ tại Australia).

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2012-2013	0	0	0	0	315	0	315/376,9/280
2	2018-2019	0	0	0	9	322,4	0	322,4/390,8/270
3	2019-2020	0	0	0,6	3	222,375	148,5	370,875/404,325/270
03 năm học cuối								
4	2020-2021	0	0	1,3	5	198,4	74,25	272,65/324,6/270
5	2021-2022	0	0	3	1	165	247,5	412,5/481,89/270
6	2022-2023	0	0	0	3	240	0	240/288,2/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Australia năm 2018.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Khoa học và Công nghệ AGH, Ba Lan trong chương trình Erasmus+ từ ngày 9/5/2022 đến ngày 13/5/2022 theo Quyết định cử

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước cán bộ đi công tác nước ngoài số 283/QĐ-MĐC ngày 20/4/2022 của Trường Đại học Mở - Địa chất.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Danh Vượng		x	x		Từ 30/3/2020 đến 30/11/2020	Trường Đại học Mở - Địa chất	Quyết định số 469/QĐ-MĐC ngày 07/6/2021
2	Phạm Văn Duy		x	x		Từ 14/9/2020 đến 31/5/2021	Trường Đại học Mở - Địa chất	Quyết định số 551/QĐ-MĐC ngày 10/6/2022
3	Trần Tuấn Anh		x	x		Từ 15/3/2021 đến 30/11/2021	Trường Đại học Mở - Địa chất	Quyết định số 551/QĐ-MĐC ngày 10/6/2022
4	Nguyễn Dương Huy		x	x		Từ 15/3/2021 đến 30/11/2021	Trường Đại học Mở - Địa chất	Quyết định số 551/QĐ-MĐC ngày 10/6/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Cẩm nang thông gió mô hầm lò, các đường hầm giao thông và quạt gió	TK	NXB Xây dựng, năm 2019	10	Đồng tác giả	Chương 27 (Tr. 703-728)	Quyết định số 52/QĐ-MĐC ngày 18/01/2023 về việc phê duyệt danh mục sách, sách tham khảo, sách chuyên khảo đã xuất bản ngoài trường làm tài liệu sử dụng giảng dạy, học tập, nghiên cứu học phần trong chương trình

							đào tạo của Trường Đại học Mỏ - Địa chất
2	Áp lực mỏ và ổn định lò chợ trong công nghệ khai thác cơ giới hóa hạ trần thu hồi than nóc	CK	NXB Giao thông vận tải, năm 2023	2	Chủ biên	Chương 2 (Tr. 39-96), Chương 3 (Tr. 97-162), Chương 4 (Tr. 172-230), Chương 5 (Tr. 231-271)	Giấy xác nhận số 307/GXN-MĐC ngày 16/6/2023 xác nhận mục đích sử dụng sách chuyên khảo trong hoạt động giảng dạy tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất
3	Công nghệ khai thác cơ giới hóa đồng bộ hạ trần thu hồi than nóc	GT	NXB Giao thông vận tải, năm 2023	6	Đồng tác giả	Chương 4 (Tr. 175-194), Chương 5 (Tr. 218-233)	Giấy xác nhận số 389/GXN-MĐC ngày 19/6/2023 xác nhận mục đích sử dụng giáo trình trong hoạt động giảng dạy tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: **01** sách, số thứ tự [2].

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	ĐT: Xây dựng mô hình số phục vụ đánh giá cơ chế tụt lở than nóc trong lò chợ cơ giới hóa đồng bộ Công ty than Hà Lâm	CN	T18-21, Cấp cơ sở, Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Tháng 10/2018 đến tháng 10/2019	04/12/2019 Xếp loại: Tốt
2	ĐT: Nghiên cứu ảnh hưởng của các đặc tính hệ khe nứt tới cơ chế sập đổ than nóc phía trước giàn	CN	T20-14, Cấp cơ sở,	Tháng 6/2020	25/6/2021 Xếp loại: Tốt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	chống trong lò chợ cơ giới hóa Vía 11 mỏ than Hà Lâm		Trường Đại học Mỏ - Địa chất	đến tháng 8/2021	
3	ĐT: Nghiên cứu phát triển công cụ dự báo khả năng sụt lở gương than trong các lò chợ dài cơ giới hóa đồng bộ tại các mỏ khai thác than hầm lò vùng Quảng Ninh	CN	105.08-2019.09, Quỹ NAFOSTED, Bộ Khoa học và Công nghệ	Tháng 9/2019 đến tháng 9/2021	26/3/2022 Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS (trước 21/02/2018)							
I.1 Tạp chí quốc tế								
1	A review of cavability evaluation in longwall top coal caving Link bài báo: https://doi.org/10.1016/j.ijmst.2017.06.021	4	x (khác tác giả liên hệ)	International Journal of Mining Science and Technology/ ISSN: 2095-2686	Scopus (Q1)	68	Tập 27, Số 6, Trang 907-915	7/2017
I.2 Tạp chí trong nước								
2	Một số kinh nghiệm lựa chọn vì chống cơ giới hóa áp dụng vào các vỉa dốc tại Công ty than Mạo Khê	3		Tạp chí Công Nghiệp Mỏ/ ISSN: 0868-7052			Năm thứ XXIII, Số 4, Trang 54-55	8/2009
3	Xác định chiều sâu khai thác an toàn khi khai thác mỏ than Bình Minh (Đồng bằng sông Hồng) bằng phương pháp hầm lò	5		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất/ ISSN: 1859-1469			Số 32, Trang 61-65	10/2010

4	Ứng dụng “Bột tam tương” trong phòng cháy, chữa cháy mỏ	3		Tạp chí Công Nghiệp Mỏ/ ISSN: 0868-7052			Năm thứ XXV, Số 5, Trang 30-31, 29	10/2011
5	Giải pháp phối hợp sử dụng các vỉ chống tại lò chợ II-8-2 Công ty Cổ phần Than Vàng Danh	4		Tạp chí Công Nghiệp Mỏ/ ISSN: 0868-7052			Năm thứ XXVII, Số 1, Trang 22-25, 13	01/2013
I.3 Kỹ yếu hội nghị khoa học quốc tế								
6	Solutions to fold and fault at Halam coal company, Vietnam	4	x	The 2 nd International Conference on Advances in Mining and Tunneling/ ISBN: 978-604-913-081-6			Trang 125-131	8/2012
7	Study on the stress distribution ahead of face when the ratio of cutting height to caving height varies in the extraction of extra-thick seam by Fully Mechanized Top Coal Caving technology	4		The 3 rd International Conference on Advances in Mining and Tunneling/ ISBN: 978-604-913-248-3			Trang 169-176	10/2014
8	Study on caving mechanism in longwall top coal mining using discontinuous modelling Link báo cáo: https://onepetro.org/ISRMEUROCK/proceedings-abstract/EUROCK16/All-EUROCK16/ISRMEUROCK-2016-074/170616 Link trên Scopus:	4	x	The 2016 ISRM International Symposium (EUROCK 2016)/ ISBN: 978-1-138-03265-1 (Hardback), 978-1-315-38850-2 (eBook)		1	Trang 475-479	8/2016

	https://www.scopus.com/record/display.uri?eid=2-s2.0-85060987853&origin=resultslist&sort=plf-f&src=s&sid=055645ea169c7bd5b070baed573b8da7&sot=autdocs&sdt=autdocs&sl=18&s=AU-ID%2857192216734%29&relpos=5&citeCnt=1&searchTerm=							
9	Safety solution and incident responding countermeasures in application of hydraulic prop DZ combined with steel bar HDJB-1200 at longwall face III-8-2, Hong Thai coal company - VINACOMIN	3		Geo-spatial Technologies and Earth Resources (GTER 2017)/ ISBN: 978-604-913-618-4			Trang 393-397	10/2017
I.4 Kỹ yếu hội nghị khoa học quốc gia								
10	Biện pháp xử lý kỹ thuật thay thế vì chống gỗ bằng vì thép chống lò chuẩn bị để thu hồi dần Vinaalta có hiệu quả và an toàn cao	4		Hội nghị Khoa học Kỹ thuật mỏ toàn quốc lần thứ 23 - Chiến lược phát triển khoáng sản Việt Nam từ tầm nhìn đến hành động/ ISBN: 978-604-930-002-8			Trang 291-295	12/2012
II Sau khi được công nhận TS (sau 21/02/2018)								
II.1 Tạp chí quốc tế								
11	A discontinuum modelling approach for investigation of Longwall Top Coal Caving mechanisms Link bài báo: https://doi.org/10.1016/j.ijrmms.2018.04.025	5	x (khác tác giả liên hệ)	International Journal of Rock Mechanics and Mining Sciences/ ISSN: 1365-1609	SCIE (IF=3.769, Q1)	70	Tập 106, Trang 84-95	4/2018
12	A new Vietnam national technical	4		Sustainable Development of	Scopus (Q3)		Tập 11, Số 2,	6/2019

	regulation on coal mine wastewater Link bài báo: https://doi.org/10.21177/1998-4502-2019-11-2-211-220			Mountain Territories/ ISSN: 1998-4502; 2499-975X			Trang 211-220	
13	Strata movement when extracting thick and gently inclined coal seam from a physical modelling analysis: a case study of Khe Cham basin, Vietnam Link bài báo: https://doi.org/10.21177/1998-4502-2019-11-4-560-566 hoặc http://naukagor.ru/Portals/4/2019/%E2%84%964,%202019.pdf?ver=2020-01-30-121424-840	4		Sustainable Development of Mountain Territories/ ISSN: 1998-4502; 2499-975X	Scopus (Q3)	3	Tập 11, Số 4, Trang 561-567	12/2019
14	A new cavability assessment for Longwall Top Coal Caving from discontinuum numerical analysis Link bài báo: https://doi.org/10.1016/j.ijrmms.2019.01.006	5	x (khác tác giả liên hệ)	International Journal of Rock Mechanics and Mining Sciences/ ISSN: 1365-1609	SCIE (IF=4.151, Q1)	34	Tập 115, Trang 11-20	01/2019
15	Effect of Key Parameters on Top Coal First Caving and Roof First Weighting in Longwall Top Coal Caving: A Case Study Link bài báo: https://doi.org/10.1061/(ASCE)GM.1943-5622.0001667	2	x	International Journal of Geomechanics/ ISSN: 1532-3641 (print), 1943-5622 (online)	SCIE (IF=3.918, Q1)	15	Tập 20, Số 5, Trang 040200 37	3/2020
16	Estimation of coal and rock mechanical properties for	3	x	Inżynieria Mineralna - Journal of the Polish Mineral	Scopus (Q4)	4	Tập 46, Số 2, Trang 41-47	12/2020

	numerical modelling of longwall extraction Link bài báo: https://doi.org/10.29227/IM-2020-02-07 hoặc http://www.potopk.com.pl/Full_text/2020_n1_v1_full/IM%202-2020-v1-a5.pdf			Engineering Society/ ISSN: 1640-4920				
17	Study on controlling parameters and technological optimisation of Strip Longwall Top Coal Caving in thick coal seams Link bài báo: https://doi.org/10.29227/IM-2020-02-14 hoặc http://www.potopk.com.pl/Full_text/2020_n1_v1_full/IM%202-2020-v1-a12.pdf	4		Inżynieria Mineralna - Journal of the Polish Mineral Engineering Society/ ISSN: 1640-4920	Scopus (Q4)		Tập 46, Số 2, Trang 105-113	12/2020
18	Safe exploitation solution and reduction of resources loss for the L7 Seam at the West Wing area of the 790 Open Pit site of the Mong Duong Coal Mine Link bài báo: https://doi.org/10.29227/IM-2020-02-28 hoặc http://www.potopk.com.pl/Full_text/2020_n1_v1_full/IM%202-2020-v1-a26.pdf	3		Inżynieria Mineralna - Journal of the Polish Mineral Engineering Society/ ISSN: 1640-4920	Scopus (Q4)	4	Tập 46, Số 2, Trang 231-238	12/2020
19	Stress Distribution Around Mechanized Longwall Face at Deep Mining in Quang Ninh Underground Coal Mine	3		Inżynieria Mineralna - Journal of the Polish Mineral Engineering Society/ ISSN: 1640-4920	Scopus (Q4)	4	Tập 48, Số 2, Trang 167-176	11/2021

	Link bài báo: https://doi.org/10.29227/IM-2021-02-14 hoặc http://www.potopk.com.pl/Full_text/2021_v1_n2-full/IM%202-2021-v1-a14.pdf							
20	Development of Support Plan and Operation Scheme for Semimechanized Longwall Face of Coal Seam 10T, Nam Khe Tam Mine – 86 Company, Dong Bac Corporation Link bài báo: https://doi.org/10.29227/IM-2021-02-29 hoặc http://www.potopk.com.pl/Full_text/2021_v1_n2-full/IM%202-2021-v1-a29.pdf	3		Inżynieria Mineralna - Journal of the Polish Mineral Engineering Society/ ISSN: 1640-4920	Scopus (Q4)		Tập 48, Số 2, Trang 321-330	11/2021
21	Research, Calculation and Proposal of Ventilation Solution for Duong Huy Coal Mine when Mining Down to -250 m Depth Link bài báo: https://doi.org/10.29227/IM-2021-02-49 hoặc http://www.potopk.com.pl/Full_text/2021_v1_n2-full/IM%202-2021-v1-a49.pdf	4		Inżynieria Mineralna - Journal of the Polish Mineral Engineering Society/ ISSN: 1640-4920	Scopus (Q4)		Tập 48, Số 2, Trang 513-520	11/2021
22	Longwall face stability analysis from a discontinuum-Discrete Fracture Network modelling Link bài báo:	2	x	Tunnelling and Underground Space Technology/ ISSN: 0886-7798 (print), 1878-4364 (online)	SCIE (IF=6.407, Q1)	5	Tập 124, Trang 104480	3/2022

	https://doi.org/10.1016/j.tust.2022.104480							
23	Impact of Discrete Fracture Characteristics on Longwall Top Coal Stability Link bài báo: https://doi.org/10.46544/AMS.v27i4.02	3	x	Acta Montanistica Slovaca/ ISSN 1335-1788	SCIE (IF=1.833, Q3)		Tập 27, Số 4, Trang 851-863	2022
II.2 Tạp chí trong nước								
24	A modelling technique for top coal fall ahead of face support in mechanised longwall using Discrete Element Method Link bài báo: http://jmes.humg.edu.vn/en/archives?article=1070	5	x	Journal of Mining and Earth Sciences/ ISSN: 1859-1469		12	Tập 59, Số 6, Trang 56-65	12/2018
25	Đánh giá chất lượng nước thải từ hoạt động khai thác hầm lò khu vực Lộ Trí, mỏ than Thống Nhất Link bài báo: http://tapchi.humg.edu.vn/vi/archives?article=1007	4		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất/ ISSN: 1859-1469			Tập 60, Số 2, Trang 113-120	4/2019
26	Characteristics of top coal fall in front of face support in longwall: A case study Link bài báo: https://doi.org/10.15625/0866-7187/42/2/14955	3	x	Vietnam Journal of Earth Sciences/ ISSN: 0866-7187		2	Tập 42, Số 2, Trang 152-160	5/2020
27	Field investigation of face spall in moderate strength coal seam at Vang Danh coal mine, Vietnam Link bài báo:	2	x	VNU Journal of Science: Earth and Environmental Sciences (JS: ESS)/ ISSN: 2615-9829; 2588-1094		2	Tập 37, Số 2, Trang 107-115	6/2021

	https://doi.org/10.25073/2588-1094/vnuees.4639							
28	Numerical modelling techniques for studying longwall geotechnical problems under realistic geological structures Link bài báo: https://doi.org/10.46326/jmes.2021.62(3).10	2	x	Journal of Mining and Earth Sciences/ ISSN: 1859-1469		2	Tập 62, Số 3, Trang 87-96	6/2021
29	Nghiên cứu đánh giá đặc điểm chung các trạm quạt gió chính và sự kết nối của quạt với rãnh gió ở các mỏ than hầm lò thuộc TKV Link bài báo: http://vinamin.vn/images/uploaded/8.%20Thong%20gio,%20an%20toan,%20moi%20truong.pdf	2		Tạp chí Công Nghiệp Mỏ/ ISSN: 0868-7052			Năm thứ XXX, Số 4, Trang 64-70	11/2021
30	Hoàn thiện công nghệ khai thác lò chợ mức -170/-100 vỉa H10 cánh Đông mỏ than Mông Dương Link bài báo: https://doi.org/10.46326/JMES.2021.62(5a).05	5		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất/ ISSN: 1859-1469			Tập 62, Số 5a, Trang 36-44	12/2021
31	Degasification of methane for high methane-emitted coal seam at Mao Khe coal mine - Vinacomín by drilling long borehole Link bài báo: https://doi.org/10.46326/JMES.2021.62(6).08	3	x (Tác giả liên hệ)	Journal of Mining and Earth Sciences/ ISSN: 1859-1469			Tập 62, Số 6, Trang 58-63	12/2021
32	Nghiên cứu công nghệ lắp đặt và đánh giá hiệu quả chống bụi của thiết bị hút	3		Tạp chí Công Nghiệp Mỏ/ ISSN: 0868-7052			Năm thứ XXXI, Số 2,	4/2022

	bụi dạng uớt trong quá trình đào lò ở mỏ than Vàng Danh Link số tạp chí chứa bài báo: http://vinamin.vn/images/uploaded/2.%20Khai%20thac%20mo-Kinh%20te.pdf						Trang 47-52	
33	Determination of actual characteristic curve of main ventilation fan at Quang Ninh underground coal mines using field measurement method Link bài báo: https://doi.org/10.15625/2615-9783/16761	3		Vietnam Journal of Earth Sciences/ ISSN: 0866-7187	Scopus (Q3)		Tập 44, Số 2, Trang 165-180	5/2022
34	Reasonable exploitation solution for longwall in Seam L7 at East Side to ensure the stability of G9 surface works of Mong Duong Coal Mine Link bài báo: https://doi.org/10.46326/JMES.2022.63(6).08	5		Journal of Mining and Earth Sciences/ ISSN: 1859-1469			Tập 63, Số 6, Trang 71-84	12/2022
35	Longwall top coal fall index from an integrated numerical and statistical analysis Link bài báo: https://doi.org/10.46326/JMES.2022.63(6).09	2	x	Journal of Mining and Earth Sciences/ ISSN: 1859-1469			Tập 63, Số 6, Trang 85-92	12/2022
36	Kỹ thuật mô phỏng số khối đá trong mỏ than hầm lò bằng mô hình nền tảng hạt Link bài báo: https://doi.org/10.32508/stdjsee.v7i1.711	1	x	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Khoa học Trái đất và Môi trường/ ISSN: 2588-1078			Tập 7, Số 1, Trang 609-618	4/2023

	hoặc http://stdjsee.scienceandtechnology.com.vn/index.php/stdjsee/article/view/711							
II.3 Kỹ yếu hội nghị khoa học quốc tế								
37	A review of roof instabilities associated with longwall top coal caving Link báo cáo: https://onepetro.org/ARMAUSRMS/proceedings-abstract/ARMA18/ARMA18-ARMA18-ARMA-2018-481/122470 Link Scopus: https://www.scopus.com/record/display.uri?eid=2-s2.0-85053440375&origin=resultslist&sort=plf-f&src=s&sid=055645ea169c7bd5b070baed573b8da7&sot=autdocs&sdt=autdocs&sl=18&s=AUID%2857192216734%29&relpos=2&citeCnt=0&searchTerm= Link kỹ yếu: https://www.proceedings.com/42502.html	5	x	52 nd US Rock Mechanics/Geomechanics Symposium 2018/ ISBN: 978-1-5108-7665-1		3	Trang 3370-3375	6/2018
38	Geotechnical mechanisms of roof fall ahead of face support in longwall mining	3	x	5 th POL - VIET International Conference Scientific-Research Cooperation between Vietnam and Poland/ ISBN: 978-83-943772-4-3			Trang 105-111	7/2019
39	Analytical Study on the Stability of Longwall Top Coal Caving Face Link báo cáo:	1	x	International Conference on Innovations for Sustainable and		3	Trang 308-319	2021

	https://doi.org/10.1007/978-3-030-60839-2_16 Link Scopus: https://www.scopus.com/inward/record.url?eid=2-s2.0-85096470744&partnerID=40&md5=6970d7eb1b119bba3636cdfdd61983d2			Responsible Mining (ISRM 2020)/ ISBN: 978-3-030-60839-2 (eBook), 978-3-030-60838-5 (hard cover)				
II.4 Kỹ yếu hội nghị khoa học quốc gia								
40	Xác định chế độ làm việc hợp lý của các quạt gió chính khu mỏ than Thành Công - Cao Thắng, Công ty than Hòn Gai	6		Hội nghị Toàn quốc Khoa học Trái đất và Tài nguyên với phát triển bền vững (ERSD 2018)/ ISBN: 978-604-761-753-1			Trang 105-110	12/2018
41	Nghiên cứu nâng cao hiệu quả nổ mìn khi thi công các đường lò lưu không tại mỏ Vi Kẽm, Lào Cai	3		Hội nghị Toàn quốc Khoa học Trái đất và Tài nguyên với phát triển bền vững (ERSD 2022)/ ISBN: 978-604-76-2637-3			Trang 614-623	11/2022

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **06** bài, bao gồm **05** bài **SCIE** số thứ tự [11, 14, 15, 22, 23] và **01** bài **Scopus** số thứ tự [16].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
...					

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Khai thác hầm lò (7520601_03)	Tham gia Tổ chuyên môn xây dựng chuyên ngành Khai thác hầm lò; Tham gia thực hiện Đề án mở chuyên ngành Khai thác hầm lò trình độ đại học	Quyết định số 449/QĐ-MĐC ngày 03/6/2021; Quyết định số 449 ^a /QĐ-MĐC ngày 03/6/2021	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Quyết định số 130 ^b /QĐ-MĐC ngày 01/3/2022 về việc cho phép đào tạo chuyên ngành Khai thác hầm lò trình độ đại học	

- Ngoài ra ứng viên tham gia Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Khai thác mỏ theo Quyết định số 315/QĐ-MĐC ngày 28/4/2022.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT
(UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng
ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:
.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:
.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Lê Tiến Dũng